

**TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2026/HS- PT**

Ngày: 04/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng**.

Các thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân** và ông **Trần Đức Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Lê Đăng S về tội "*Giết người*". Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Lê Đăng S1, sinh ngày 14/9/1993, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ A, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế xe tải; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; con ông Lê Đăng G (chết) và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 01/11/2024 tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Lê Đăng S1:

1. Ông Phạm Văn H – Luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: P, Tòa nhà A, phố H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tâm H1 – Luật sư, Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk); địa chỉ: A T, phường T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn D, sinh ngày 18/9/1992. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 31/10/2024, Lê Đăng S1 lái xe tải vận chuyển đất, đá cho công trình Cao tốc Q - C thuộc thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nhắn tin qua Zalo hỏi Lê Văn D, nhân viên chấm công theo dõi chuyển xe cho công trình về số chuyến S1 đã vận chuyển trong ngày. D nhắn đưa số chuyến ít hơn S1 vận chuyển thực tế, nên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, S1 điều khiển xe về công trình thấy D đứng ở vị trí quan sát chấm công. S1 đến gần hỏi D lý do chấm công sai, thì tiếp tục cãi nhau. S1 và D xông vào ôm nhau giằng co, S1 dùng tay trái nắm cổ áo của D, tay phải cầm 01 cái kéo bằng kim loại dài 16,5cm; mũi nhọn đâm nhiều cái vào vùng vai trái, vùng đầu cánh tay trái, vùng nách bên trái, vùng hạ sườn trái và vùng bụng bên trái của D. D dùng hai tay chụp lấy tay của S1, đẩy S1 ra và nói: *"Sang bình tĩnh, bình tĩnh, mày đâm tao chảy máu rồi, mày buông ra đi, chỗ anh em có gì từ từ nói"* thì S1 dừng lại. D được đưa đi cấp cứu, điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 490/KLTTCTPYPY ngày 06/11/2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 578/KLTTCT-PYPY ngày 10/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk) kết luận: Lê Văn D có 02 vết thương ở sau vai trái, 05 vết thương vùng mặt ngoài đầu trên cánh tay trái, 02 vết thương trên đường nách sau bên trái, 01 vết thương hạ sườn trái dài 03cm, 01 vết thương thành bụng trái xuyên thủng phúc mạc, thủng thùy gan trái, thủng mặt trước bờ cong dạ dày và mạc nối lớn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn D là: 62%, vật tác động: vật sắc nhọn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng Điểm n, Khoản 1 Điều 123; Điểm b, t, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Đăng S1 – 13 (Mười ba) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2025, bị cáo Lê Đăng S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/8/2025, người bị hại Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Đăng S1 tự nguyện rút đơn kháng cáo.

- Người bị hại Lê Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt và tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu cho rằng: Bị cáo Lê Đăng S1 phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 80 triệu đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông, bà ngoại là người có công cách mạng; bị hại cũng có một phần lỗi. Mức án 13 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn D và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo S1 do bị cáo đã tự nguyện rút đơn kháng cáo của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại, việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Đăng S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngày 27/8/2025 bị cáo có đơn rút kháng cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận việc rút kháng cáo của mình là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đăng S1.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Đăng S1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày

31/10/2024, tại công trình Cao tốc Q - C thuộc thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Chỉ vì Lê Văn D nhấn tin trả lời đùa, giỡn Lê Đăng S1 vận chuyển số lượng xe chở đất, đá ít hơn thực tế. S1 đã hung hăng, dùng cái kéo bằng kim loại, dài 16,5cm mũi nhọn, là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vai trái, cánh tay trái, đường nách sau bên trái, hạ sườn trái, vùng bụng là những vùng trọng yếu trên cơ thể của Lê Văn D. Anh D không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 62%; thể hiện tính chất phạm tội côn đồ. Hành vi của bị cáo Lê Đăng S1 đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Khi xem xét quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm xác định, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*chưa đạt*”; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra tội phạm; có ông, bà ngoại ruột là người có công với Cách mạng, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà hôm nay, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Sau khi xảy ra sự việc gia đình bị cáo đã hỏi han, quan tâm lo lắng cho bị hại; hoàn cảnh gia đình của bị cáo S1 hiện nay rất khó khăn, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm phải điều trị bệnh; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên nay càng khó khăn hơn.

[2.4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc bị cáo phạm tội có nguyên nhân một phần lỗi của người bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mức hình phạt 13 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn D, giảm cho bị cáo Lê Đăng S1 một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước ta, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được tái hoà nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đăng S1.

- Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn D, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 95/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đăng S1.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đăng S1 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đăng S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng